



BÀN VỀ ỦY THÁC HOẶC THUÊ DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN THỰC HIỆN KIỂM TOÁN

ThS. VŨ MAI PHƯƠNG - Đại học Tài chính Quản trị Kinh doanh

Trên thế giới, cơ quan kiểm toán có thể tiến hành ủy thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán một số đối tượng nhất định theo kế hoạch kiểm toán được phê duyệt. Tại Việt Nam, trong những năm qua, hoạt động ủy thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán bắt đầu được triển khai nhiều hơn. Mới đây, ngày 15/8/2017, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ký Quyết định số 09/2017/QĐ-KTNN ban hành Quy chế ủy thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán.

Từ khóa: Kiểm toán Nhà nước, doanh nghiệp kiểm toán, ủy thác kiểm toán, kiểm toán viên

Internationally, agencies may conduct authorization or hiring auditing firms to implement their audits at selected organizations according to the approved plans. In Vietnam, the authorizing or hiring auditing firms to implement audits have now been more popular. Recently, the State Audit of Vietnam has passed the Decision No-09/2017/QĐ-KTNN regulating the authorization or hiring auditing firms.

Keywords: State Audit, auditing firm, authorized auditing, auditor

Ngày nhận bài: 2/8/2017

Ngày hoàn thiện biên tập: 23/8/2017

Ngày duyệt đăng: 25/8/2017

Xu hướng ủy thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán

Ủy thác kiểm toán là việc Kiểm toán Nhà nước giao cho doanh nghiệp kiểm toán (DNKT) với danh nghĩa của Kiểm toán Nhà nước thực hiện toàn bộ cuộc kiểm toán theo các chuẩn mực, quy trình kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước hoặc các chuẩn mực, quy trình kiểm toán được Kiểm toán Nhà nước chấp nhận. Trong khi đó, thuê DNKT là việc Kiểm toán Nhà nước thuê DNKT thực hiện kiểm toán một số nội dung, một số đơn vị được kiểm toán trong kế hoạch kiểm toán theo các chuẩn mực, quy trình kiểm toán và quy định quản lý, chuyên môn của Kiểm

toán Nhà nước. Thông thường, việc ủy thác hoặc thuê DNKT được thực hiện thông qua hợp đồng ủy thác hoặc thuê kiểm toán. Trong trường hợp này, khách hàng của DNKT là Kiểm toán Nhà nước.

Hiện nay, trên thế giới không ít quốc gia coi việc thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán một số đối tượng thuộc phạm vi kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước như là một hình thức nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động Kiểm toán Nhà nước. Theo đó, có thể do năng lực chưa đủ đáp ứng hoặc cho rằng việc thuê DNKT sẽ hiệu quả hơn tuyển thêm nhân viên nên Kiểm toán Nhà nước có thể ủy thác hoặc thuê DNKT thực hiện kiểm toán một số đối tượng nhất định thuộc phạm vi của mình nhưng vì một lý do nào đó mà chưa hoặc không thực hiện kiểm toán cho rằng việc thuê DNKT sẽ hiệu quả hơn tuyển thêm nhân viên. Ở góc nhìn khác, có thể coi đây là một hình thức để mở rộng phạm vi kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước mà chưa nhất thiết phải mở rộng quy mô, tăng thêm nhân viên kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước hoặc giải quyết yêu cầu quản lý, kiểm soát trong thời gian trước mắt khi năng lực Kiểm toán Nhà nước chưa đủ bao quát hết các đối tượng thuộc phạm vi kiểm toán của mình. Như vậy, sử dụng các DNKT sẽ góp phần giảm bớt áp lực về tăng biên chế cho Kiểm toán Nhà nước với số lượng lớn đồng thời bù đắp thiếu hụt về năng lực trước mắt khi Kiểm toán Nhà nước chưa đủ cán bộ để có thể bao quát hết phạm vi kiểm toán của mình.

Theo Điều 11, Luật Kiểm toán Nhà nước sửa đổi năm 2015, Kiểm toán Nhà nước có quyền được ủy thác hoặc thuê DNKT thực hiện kiểm toán cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng tài chính



công, tài sản công; Kiểm toán Nhà nước chịu trách nhiệm về tính trung thực của số liệu, tài liệu và kết luận, kiến nghị kiểm toán do DNKT thực hiện. Bên cạnh đó, Điều 55 của Luật này cũng cho phép, đơn vị được kiểm toán, đơn vị nhận trợ giá, trợ cấp của Nhà nước, đơn vị có công nợ được Nhà nước bảo lãnh mà không phải là DN có quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước có thể thuê DNKT thực hiện kiểm toán. Tuy nhiên, DNKT phải thực hiện kiểm toán theo chuẩn mực, quy trình Kiểm toán Nhà nước và gửi báo cáo kiểm toán cho Kiểm toán Nhà nước...

Theo các chuyên gia kiểm toán, việc Kiểm toán Nhà nước có thể ủy thác hoặc thuê các DNKT thực hiện kiểm toán các đơn vị được kiểm toán thuộc phạm vi của mình là quy định hợp lý nhằm

Tại Việt Nam, theo Điều 11, Luật Kiểm toán Nhà nước sửa đổi năm 2015, Kiểm toán Nhà nước có quyền được ủy thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; Kiểm toán Nhà nước chịu trách nhiệm về tính trung thực của số liệu, tài liệu và kết luận, kiến nghị kiểm toán do doanh nghiệp kiểm toán thực hiện.

đảm bảo việc bao quát, kiểm soát các đối tượng kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước. Thực tế cho thấy, trong những điều kiện nhất định, đối với các đơn vị có quy mô nhỏ, có mức độ ảnh hưởng đối với nền kinh tế không lớn trong khi yêu cầu quản lý đòi hỏi phải kiểm soát thì có thể sử dụng các DNKT để thực hiện kiểm toán. Tất nhiên, việc kiểm toán nội dung nào, phạm vi kiểm toán ra sao, thời gian tiến hành... đều thực hiện theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước và thực hiện trên cơ sở hợp đồng ủy thác hoặc thuê DNKT. Kiểm toán Nhà nước sẽ xây dựng chương trình kế hoạch kiểm toán hàng năm, trong đó cần xác định rõ những đơn vị nào sẽ do Kiểm toán Nhà nước đảm nhận và đơn vị nào sẽ ủy thác hoặc thuê DNKT để giảm tải áp lực công việc cho kiểm toán viên của cơ quan kiểm toán. Kiểm toán Nhà nước cũng sẽ hướng dẫn nghiệp vụ khi các DN thực hiện kiểm toán và Kiểm toán Nhà nước phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các kết luận, kiến nghị kiểm toán...

Một số điểm chú ý về hoạt động ủy thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán

Ngày 09/12/2011, Tổng Kiểm toán Nhà nước

đã ký Quyết định số 03/2011/QĐ-KTNN ban hành Quy chế thuê hoặc ủy thác DNKT; Ngày 15/08/2017, Tổng Kiểm toán Nhà nước tiếp tục ký Quyết định số 09/2017/QĐ-KTNN ban hành Quy chế ủy thác hoặc thuê DNKT thực hiện kiểm toán, thay thế Quyết định 03/2011/QĐ-KTNN. Theo đó, có một số quy định đáng chú ý liên quan đến hoạt động ủy thác và thuê DNKT, như sau:

Một là, về phạm vi ủy thác hoặc thuê kiểm toán.

Theo Quy chế thuê hoặc ủy thác DNKT, thì Kiểm toán Nhà nước được ủy thác hoặc thuê DNKT thực hiện kiểm toán các cơ quan, tổ chức gồm: Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; Đơn vị sự nghiệp công lập; Ban Quản lý dự án đầu tư có nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; nguồn kinh phí ODA, Tổ chức phi chính phủ (khi có yêu cầu); Hội, liên hiệp hội, tổng hội và các tổ chức khác được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động; DN do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, DN có góp vốn của nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở xuống; DN quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; Các đơn vị nhận trợ giá, trợ cấp của Nhà nước, đơn vị có nợ vay được Nhà nước bảo lãnh...

Tuy nhiên, theo Quyết định số 09/2017/QĐ-KTNN, Kiểm toán Nhà nước không ủy thác hoặc thuê DNKT thực hiện kiểm toán các cơ quan, tổ chức sau: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác của Trung ương; Cơ quan được giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước các cấp; HĐND, UBND các cấp, cơ quan khác của địa phương; Đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; Đơn vị quản lý quỹ dự trữ của Nhà nước, quỹ dự trữ của các ngành, các cấp, quỹ tài chính khác của Nhà nước; Tổ chức quản lý tài sản quốc gia; Các cơ quan, tổ chức sử dụng, quản lý tài chính công, tài sản công thuộc bí mật nhà nước; Tổ chức chính trị...

Hai là, điều kiện để xem xét, lựa chọn ủy thác hoặc thuê kiểm toán.

Để đảm bảo tính trung thực, hợp lý của số liệu, đòi hỏi các DNKT phải tuân theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của Kiểm toán Nhà nước. Trước Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan nhà nước có liên quan, Kiểm toán Nhà nước phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các kết luận của DNKT. Quy định này nhằm ràng buộc trách nhiệm pháp lý đối với Kiểm toán Nhà nước qua đó không ngừng nâng cao chất lượng kiểm toán. Bên cạnh đó, Kiểm toán



Nhà nước cũng phải có sự lựa chọn khi ủy thác hoặc thuê DNKT. Chỉ những DN có đủ năng lực, có quy mô đủ lớn và đội ngũ kiểm toán viên có chất lượng cao mới có thể được Kiểm toán Nhà nước lựa chọn để thuê hoặc ủy thác.

Hiện nay, Quyết định số 09/2017/QĐ-KTNN đã quy định rõ các điều kiện DNKT được ủy thác hoặc thuê kiểm toán nhằm ngăn ngừa các sai sót và rủi ro khi thực hiện thuê DNKT. Theo đó, DNKT được xem xét, lựa chọn ủy thác hoặc thuê kiểm toán phải là DNKT đã đủ điều kiện hoạt động hợp pháp, được chấp thuận có tên trong danh sách công khai của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Ngân hàng Thế giới lựa chọn hàng năm; Trong 03 năm trước liền kề không có sai phạm bị cơ quan nhà nước hoặc Hội nghề nghiệp về kiểm toán xử

Theo Quyết định số 09/2017/QĐ-KTNN, Kiểm toán Nhà nước không ủy thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán các cơ quan, tổ chức sau: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác của trung ương; Cơ quan được giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước các cấp; HĐND, UBND các cấp, cơ quan khác của địa phương.

lý liên quan đến chất lượng kiểm toán. Đồng thời, DNKT trong năm hiện tại và trong 02 năm trước liền kề không thực hiện dịch vụ ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính, dịch vụ kiểm toán nội bộ, định giá tài sản, tư vấn quản lý, tư vấn tài chính cho khách hàng là đơn vị được kiểm toán mà Kiểm toán Nhà nước ủy thác hoặc thuê kiểm toán; Không thực hiện các dịch vụ trên trong thời kỳ được kiểm toán thuộc nội dung kiểm toán mà Kiểm toán Nhà nước ủy thác hoặc thuê kiểm toán.

Bên cạnh đó, người quản lý, điều hành DNKT không phải là thành viên, cổ đông sáng lập hoặc mua cổ phần, góp vốn vào đơn vị được kiểm toán hoặc có quan hệ kinh tế, tài chính khác với đơn vị được kiểm toán theo quy định của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán. Người có trách nhiệm quản lý, điều hành DNKT không có bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột là thành viên, cổ đông sáng lập hoặc mua cổ phần, góp vốn và có ảnh hưởng đáng kể đối với đơn vị được kiểm toán hoặc là người có trách nhiệm quản lý, điều hành, thành viên ban kiểm soát hoặc kế toán trưởng của đơn vị được kiểm toán. Người có trách nhiệm quản lý, điều hành, thành viên ban kiểm soát hoặc kế toán trưởng của đơn vị được kiểm toán không được đồng thời là người góp vốn và có ảnh hưởng đáng kể đối với

DNKT. DNKT và đơn vị được kiểm toán không có cùng một cá nhân hoặc DN, tổ chức thành lập hoặc tham gia thành lập.

Ba là, trách nhiệm và quyền hạn của DNKT nhận ủy thác hoặc thuê kiểm toán.

Theo Quyết định số 09/2017/QĐ-KTNN, DNKT nhận ủy thác hoặc thuê kiểm toán có những trách nhiệm và quyền hạn cụ thể. Theo đó, về trách nhiệm, DNKT thực hiện kiểm toán theo Hợp đồng ủy thác hoặc thuê kiểm toán và tuân thủ các quy định chuyên môn đã được ghi trong hợp đồng; Trường hợp thuê thực hiện kiểm toán, DNKT khi thực hiện kiểm toán phải tuân thủ chuẩn mực, quy trình kiểm toán và các quy định quản lý, chuyên môn nghiệp vụ của Kiểm toán Nhà nước. Trường hợp ủy thác thực hiện kiểm toán, DNKT khi thực hiện kiểm toán phải tuân thủ chuẩn mực, quy trình kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước hoặc chuẩn mực, quy trình kiểm toán được Kiểm toán Nhà nước chấp nhận.

DNKT bố trí kiểm toán viên có trình độ chuyên môn phù hợp để đảm bảo chất lượng kiểm toán. Không bố trí kiểm toán viên thực hiện kiểm toán trong các trường hợp: Mua cổ phần, góp vốn hoặc có quan hệ về lợi ích kinh tế với đơn vị được kiểm toán; Đã từng giữ chức vụ quản lý, điều hành, thành viên ban kiểm soát, kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán tại đơn vị được kiểm toán của các năm tài chính được kiểm toán; Trong thời hạn ít nhất là 05 năm, kể từ khi thôi giữ chức vụ quản lý, điều hành, thành viên ban kiểm soát, kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán tại đơn vị được kiểm toán; Có quan hệ là bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột với người đứng đầu, kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán của đơn vị được kiểm toán; Đã từng có sai phạm bị cơ quan nhà nước hoặc hội nghề nghiệp về kiểm toán xử lý liên quan đến chất lượng kiểm toán...

DNKT cũng phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi mà kiểm toán viên hành nghề hoặc người của DN mình gây ra cho đơn vị được kiểm toán, Kiểm toán Nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm toán. Thông báo kịp thời với Kiểm toán Nhà nước khi phát hiện đơn vị được kiểm toán có dấu hiệu vi phạm pháp luật về kinh tế, tài chính, kế toán. Thông báo kịp thời với Kiểm toán Nhà nước khi đơn vị được kiểm toán và các tổ chức cá nhân có liên quan trong các trường hợp có các hành vi sau: Từ chối cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho cuộc kiểm toán theo yêu cầu của DNKT và kiểm



toán viên; Cản trở công việc của kiểm toán viên; Báo cáo sai lệch, không trung thực, không đầy đủ, kịp thời hoặc thiếu khách quan thông tin liên quan đến cuộc kiểm toán; Mua chuộc, đưa hối lộ cho DNKT, kiểm toán viên; Che giấu các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính công, tài sản công; Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kiểm toán, kết quả kiểm toán của kiểm toán viên.

Ngoài ra, DNKT cũng phải có trách nhiệm cung cấp các thông tin về kiểm toán viên hành nghề, DNKT và hồ sơ, tài liệu kiểm toán theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước; Khai báo kịp thời, trung thực với Kiểm toán Nhà nước nếu thuộc các trường hợp làm ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan quy định tại Điều 9 của Quy chế này; Chấp hành các yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước về việc báo cáo, kiểm tra, giám sát. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng ủy thác hoặc thuê kiểm toán.

Theo Quyết định số 09/2017/QĐ-KTNN, hàng năm, căn cứ nhu cầu ủy thác hoặc thuê kiểm toán, Kiểm toán Nhà nước lập dự toán kinh phí ủy thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán. Kinh phí ủy thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Kiểm toán Nhà nước hoặc dự toán bổ sung trường hợp phát sinh nhiệm vụ đột xuất theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Về quyền hạn, DNKT được quyền độc lập về chuyên môn nghiệp vụ khi thực hiện các dịch vụ đã được ghi trong hợp đồng thuê, ủy thác kiểm toán, đồng thời được nhận phí dịch vụ theo hợp đồng ký kết với Kiểm toán Nhà nước. Trong quá trình thực hiện kiểm toán, DNKT yêu cầu đơn vị được kiểm toán cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết và giải trình các vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm toán; kiểm kê tài sản, đối chiếu, xác minh công nợ của đơn vị được kiểm toán liên quan đến nội dung kiểm toán. Đồng thời, đề nghị tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm toán trong phạm vi kiểm toán để thu thập bằng chứng kiểm toán...

Bốn là, trách nhiệm và quyền hạn của kiểm toán viên thuộc DNKT.

Kiểm toán viên là một trong những nhân tố quan trọng tham gia vào quá trình ủy thác và thuê DNKT. Những sai sót (nếu có) của kết quả kiểm toán chủ yếu bắt nguồn từ yếu tố con người, mà cụ thể là từ các kiểm toán viên. Do vậy, Quyết định số 09/2017/QĐ-KTNN cũng đặt ra những

trách nhiệm và quyền hạn cụ thể cho các kiểm toán viên thuộc DNKT được thuê khi thực hiện kiểm toán.

Theo đó, kiểm toán viên thực hiện nhiệm vụ kiểm toán và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng tổ kiểm toán, Trưởng Đoàn kiểm toán về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm toán được phân công; Đưa ra ý kiến đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán trên cơ sở thu thập đầy đủ và đánh giá các bằng chứng kiểm toán thích hợp. Tuân thủ pháp luật, nguyên tắc hoạt động, chuẩn mực, quy trình Kiểm toán Nhà nước, quy tắc ứng xử của kiểm toán viên và các quy định khác có liên quan của Kiểm toán Nhà nước. Bên cạnh đó, kiểm toán viên cũng phải chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán Nhà nước và trước pháp luật về những bằng chứng, đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị của mình; Thu thập bằng chứng kiểm toán và các tài liệu làm việc khác theo quy định của Kiểm toán Nhà nước; Giữ bí mật thông tin, tài liệu thu thập được trong quá trình kiểm toán.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, kiểm toán viên phải xuất trình giấy giới thiệu, giấy chứng nhận đăng ký hành nghề do Bộ Tài chính cấp và chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước; Khai báo kịp thời và đầy đủ với người đứng đầu DNKT và người ra quyết định thành lập Đoàn kiểm toán quy định tại Điều 28 của Luật Kiểm toán Nhà nước và các tình huống khác làm ảnh hưởng đến tính độc lập của kiểm toán viên. Khi có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Kiểm toán viên thuộc DNKT được độc lập về chuyên môn nghiệp vụ, đồng thời có thể yêu cầu đơn vị được kiểm toán cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết và giải trình các vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm toán; yêu cầu kiểm kê tài sản, đối chiếu công nợ của đơn vị được kiểm toán liên quan đến nội dung kiểm toán. Kiểm tra, xác nhận các thông tin kinh tế, tài chính có liên quan đến nội dung kiểm toán ở trong và ngoài đơn vị trong quá trình thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật và của Kiểm toán Nhà nước. Yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết có liên quan đến nội dung kiểm toán theo quy định của pháp luật và của Kiểm toán Nhà nước... Kiểm toán viên của DN được ủy thác kiểm toán khi thực hiện kiểm toán có trách nhiệm và quyền hạn đồng thời tuân thủ



theo quy định tại Luật Kiểm toán độc lập và các chuẩn mực, quy trình được Kiểm toán Nhà nước chấp nhận.

Năm là, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng ủy thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán.

Kiểm toán Nhà nước có quyền và trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng thuê, ủy thác kiểm toán theo quy định của pháp luật. DNKT được thuê hoặc ủy thác kiểm toán có nghĩa vụ và tạo điều kiện thuận lợi để Kiểm toán Nhà nước kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng và chất lượng kiểm toán theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước. DNKT được ủy thác hoặc thuê kiểm toán phải chịu trách nhiệm trước Kiểm toán Nhà nước và pháp luật về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của số liệu, tài liệu và kết luận kiểm toán của mình. DNKT được ủy thác hoặc thuê kiểm toán cũng phải chịu trách nhiệm bảo mật tài liệu, số liệu và các thông tin về hoạt động của đơn vị được kiểm toán theo quy định của Kiểm toán Nhà nước và quy định của pháp luật. DNKT được ủy thác hoặc thuê kiểm toán không được ủy thác hoặc thuê lại cho bên thứ ba...

Để phát huy hiệu quả việc ủy thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán

Để phát huy hiệu quả và nâng cao chất lượng việc ủy thác hoặc thuê DNKT, thời gian tới cần chú trọng một số vấn đề sau:

Một là, hoàn thiện hệ thống quy trình, chuẩn mực kiểm toán, trong đó có các quy định liên quan đến việc ủy thác và thuê DNKT thực hiện kiểm toán, phù hợp với thực tế cũng như quy định của Luật Kiểm toán Nhà nước. Theo đó, hệ thống quy trình, chuẩn mực kiểm toán cần được xây dựng dựa trên thông lệ kiểm toán tốt nhất, có sự tham khảo của các tổ chức kế toán, kiểm toán quốc tế, đồng thời, phải tính đến sự hài hòa trong hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành để giảm thiểu sự khác biệt, trên cơ sở đó có thể tăng cường sự tham gia của các DNKT độc lập với các đối tượng kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

Hai là, Kiểm toán Nhà nước phải có kế hoạch và chiến lược phát triển cụ thể cho từng giai đoạn, trong đó việc xác định phạm vi, đối tượng và mức độ cần thiết để thuê các DNKT cũng cần phải được xem xét một cách kỹ lưỡng. Theo đó, chỉ một số ít đối tượng với quy mô nhỏ, không thường xuyên mới tiến hành thuê kiểm toán độc lập. Ngoài ra, việc ủy thác hoặc thuê DNKT không chỉ chú ý đến yêu cầu kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước mà còn phải chú ý đến nhu cầu chung của nền kinh

tế, tránh việc tập trung nhiều vào đáp ứng yêu cầu kiểm soát tài chính công mà lấn át nhu cầu kiểm toán của nền kinh tế nói chung.

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về thực hiện Quy chế ủy thác hoặc thuê DNKT thực hiện kiểm toán. Trong đó, cần chú trọng các nội dung như: Chất lượng, hiệu quả của thực hiện hợp đồng ủy thác hoặc thuê DNKT theo quy định tại Hợp đồng, Quy chế ủy thác hoặc thuê DNKT của Kiểm toán Nhà nước và theo quy định của pháp luật; Điều kiện các DNKT được ủy thác hoặc thuê kiểm toán; Thủ tục và trình tự lựa chọn DNKT được ủy thác hoặc thuê kiểm toán; Trách nhiệm và quyền hạn của DNKT và kiểm toán viên... Việc kiểm tra, giám sát của Kế toán Nhà nước đối với các DNKT được ủy thác hoặc được thuê là yêu cầu mang tính bắt buộc nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán.

Bốn là, chú trọng xây dựng đội ngũ kiểm toán viên cả về số lượng lẫn chất lượng, nhất là chiến lược xây dựng đội ngũ kiểm toán viên để đáp ứng yêu cầu kiểm toán của mình đối với các đối tượng mang tính thường xuyên, có quy mô lớn hoặc các đối tượng mà không thể ủy thác cho các DNKT. Kiểm toán Nhà nước cần có kế hoạch xây dựng được đội ngũ kiểm toán viên đủ mạnh có thể kiểm toán hầu hết các đối tượng quan trọng thuộc phạm vi kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước. Chú trọng mở rộng hợp tác với các tổ chức kế toán, kiểm toán quốc tế hiện đang hoạt động tại Việt Nam để trao đổi kinh nghiệm và hợp tác đào tạo nguồn nhân lực, phù hợp với tiêu chuẩn và xu thế trên thế giới.

Năm là, tăng cường trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp thông qua các cuộc hội thảo, tập huấn hoặc các hội nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán để tạo sự hiểu biết nghề nghiệp giữa Kiểm toán Nhà nước với các tổ chức kiểm toán độc lập, qua đó các DNKT có thể hiểu thêm về tổ chức cách thức hoạt động, quy trình chuẩn mực của Kiểm toán Nhà nước, từ đó tiếp cận với các hoạt động nghề nghiệp của Kiểm toán Nhà nước và có kế hoạch phối hợp với nhau trong nghề nghiệp... 

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội, Luật Kiểm toán Nhà nước sửa đổi số 81/2015/QH13;
2. Kiểm toán Nhà nước, ngày 15/08/2017, Quyết định số 09/2017/QĐ-KTNN ngày 15/8/2017 ban hành Quy chế ủy thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán;
3. Kiểm toán Nhà nước, Quyết định 03/2011/QĐ-KTNN ngày 09/12/2011 ban hành Quy chế thuê hoặc ủy thác doanh nghiệp kiểm toán;
4. Lê Đình Thắng (2006), Mối quan hệ giữa Kiểm toán Nhà nước và kiểm toán độc lập trong điều kiện thực hiện Luật Kiểm toán Nhà nước, Tạp chí Kiểm toán, số 11/2016;
5. Một số website: mof.gov.vn, sav.gov.vn, thukyluat.vn...